

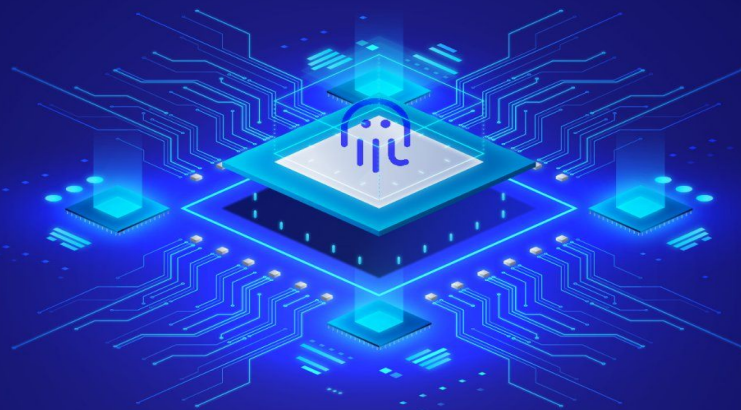


VIETNAM  
BLOCKCHAIN UNION



**MIỄN PHÍ KHÓA ĐÀO TẠO**

# LẬP TRÌNH BLOCKCHAIN TÙY CHỈNH TRÊN SUBSTRATE OCT + MINIHACKATHON



## **Nội Dung Khóa Học:**

### **Phần 1:**

Làm quen với lập trình rust cơ bản (2-3 tuần)

### **Phần 2:**

Làm quen cơ bản với substrate theo hướng dẫn (1 Tuần)

### **Phần 3:**

Lập trình Blockchain nâng cao (thực chiến với giảng viên 6 tuần)

### **Phần 4:**

Teamup tham gia Minihackathon (2 tuần)

**Hạn chót đăng ký: 07/06/2022**

**Giải Thưởng: 4.000\$ /khóa**

# Trait and Lifetime

# Bài tập struct

```
#[allow(dead_code)]
```

```
struct Store {  
  
    name: String,  
  
    items: Vec<Item>,  
  
}
```

```
#[derive(Debug)]
```

```
struct Item {  
  
    name: String,  
  
    price: f32,  
  
}
```

```
impl Store {  
  
    fn new(name: String) -> Store {  
  
        Store {  
  
            name: name,  
  
            items: vec![],  
  
        }  
    }  
}
```

# Lifetime in Rust

- + Every reference in Rust has a lifetime
- + Trong một số trường hợp ta cần biến reference có vòng đời (lifetime) không phụ thuộc vào scope
- + Ngăn chặn trường hợp “dangling reference”
- + Borrow checker

Cách sử dụng:

Sử dụng generic parameter

# Lifetime in Rust

```
fn main() {  
    {  
        let r;  
  
        {  
            let x = 5;  
            r = &x;  
        }  
  
        println!("r: {}", r);  
    }  
}
```

```
error[E0597]: `x` does not live long enough  
--> src/main.rs:5:12  
5 |         r = &x;  
   |         ^^ borrowed value does not live long enough  
6 |  
7 |     }  
   |     - `x` dropped here while still borrowed  
8 |  
9 |     println!("r: {}", r);  
   |                   - borrow later used here
```

# Lifetime in Rust

Borrow checker sẽ kiểm tra biến borrowing đang ở lifetime nào so với biến mới nhất owner

```
{  
    let r;           // -----+-- 'a  
                    //      |  
    {               //      |  
        let x = 5;   // -+-- 'b  |  
        r = &x;      //  |      |  
    }               // -+      |  
                    //      |  
    println!("r: {}", r); //      |  
}                   // -----+--
```

# Lifetime in Rust

Cách giải quyết

```
{
    let x = 5;           // -----+-- 'b
                        //          |
    let r = &x;          // --+-- 'a  |
                        //      |    |
    println!("r: {}", r); //      |    |
                        // --+      |
}                        // -----+
```

# Lifetime in Rust

## Cú pháp để đánh dấu lifetime

`&i32` // a reference

`&'a i32` // a reference with an explicit lifetime

`&'a mut i32` // a mutable reference with an explicit lifetime

```
fn main() {  
    let string1 = String::from("abcd");  
    let string2 = "xyz";  
  
    let result = longest(string1, string2.to_string());  
    println!("The longest string is {}", result);  
}
```

```
fn longest(x: String, y: String) -> String {  
    if x.len() > y.len() {  
        x  
    } else {  
        y  
    }  
}
```



# Lifetime in Rust

## Đánh dấu lifetime

```
fn main() {  
    let string1 = String::from("abcd");  
    let string2 = "xyz";  
  
    let result = longest(string1.as_str(), string2);  
    println!("The longest string is {}", result);  
}  
  
fn longest<'a>(x: &'a str, y: &'a str) -> &'a str {  
    if x.len() > y.len() {  
        x  
    } else {  
        y  
    }  
}
```

# Trait

Trait là gì?

Định nghĩa các hành vi chia sẻ (shared behaviour) của một kiểu dữ liệu chưa biết trong Rust / interface

Mục đích của Trait

- + shared behaviour
- + Code reuse

# Trait

## Cách định nghĩa Trait

```
trait Speak {  
  
    fn say_hello(&self) -> String;  
  
}
```

## Hàm main

```
fn main(){  
    let person1 = Person{};  
    let res = person1.say_hello();  
    println!("say something: {}", res);  
}
```

## Cách sử dụng Trait

```
struct Person {}  
  
impl Speak for Person {  
  
    fn say_hello(&self) -> String {  
  
        String::from("Hello!")  
  
    }  
  
}
```

# Trait Default Implementation

## Implement mặc định trong Trait

```
trait Speak {  
    fn say_hello(&self) -> String {  
        String::from("Hello!")  
    }  
}
```

## Trường hợp ko sử dụng Implement mặc định

```
struct Person3 {}  
impl Speak for Person3 {  
    fn say_hello(&self) -> String {  
        String::from("Hello World!")  
    }  
}
```

## Trường hợp kiểu dữ liệu sử dụng implement mặc định

```
struct Person1 {}  
impl Speak for Person1 {}  
struct Person2 {}  
impl Speak for Person2 {}
```

# Trait in function arguments and trait bound

```
fn give_greeting(p: impl Speak) {  
    println!("{}", p.say_hello());  
}
```

**Tại sao sử dụng trait như là 1 parameter?**

## **Định nghĩa theo kiểu Trait Bound**

```
fn give_greeting<T: Speak>(p: T) {  
    println!("{}", p.say_hello());  
}
```

```
fn give_greeting<T>(p: T)  
    where T: Speak  
{  
    println!("{}", p.say_hello());  
}
```

# Trait in function arguments and Associated Type

```
pub trait Iterator<T> {  
    fn next(&mut self) -> T;  
}
```

Generic type

```
struct Counter{  
    x:u32  
}  
  
impl Iterator<u32> for Counter{  
  
    fn next(&mut self) -> u32 {  
        self.x = self.x +1;  
        self.x  
    }  
}
```

# Trait in function arguments and Associated Type

```
pub trait Iterator {  
    type Item;  
    fn next(&mut self) -> Self::Item;  
}
```

Associated type

```
struct Counter{  
    x:u32  
}  
  
impl Iterator for Counter{  
    type Item =u32;  
    fn next(&mut self) -> Self::Item{  
        self.x = self.x +1;  
        self.x  
    }  
}
```

```
let mut count = Counter{x:1};  
println!("next_is:{}", count.next());  
println!("next_is:{}", count.next());
```

# Trait in function arguments and Associated Type

Vấn đề khi sử dụng Generic Type

```
struct Container(i32, i32);

trait Contains<A, B> {
    fn contains(&self, _: &A, _: &B) -> bool;
    fn first(&self) -> i32;
    fn last(&self) -> i32;
}
```

```
impl Contains<i32, i32> for Container {
    fn contains(&self, number_1: &i32, number_2: &i32) -> bool {
        (&self.0 == number_1) && (&self.1 == number_2)
    }

    fn first(&self) -> i32 { self.0 }

    fn last(&self) -> i32 { self.1 }
}
```



# Trait in function arguments and Associated Type

Vấn đề khi sử dụng Generic Type

```
fn difference<A, B, C>(container: &C) -> i32 where  
    C: Contains<A, B> {  
    container.last() - container.first()  
}
```

Nhiều generic type quá -> phức tạp

Associated Type

```
trait Contains {  
    type A;  
    type B;  
    fn contains(&self, &Self::A, &Self::B) -> bool;  
}
```

# Trait in function arguments and Associated Type

Khi implement Trait cho 1 Kiểu dữ liệu nào đó

```
impl Contains for Container {  
  
    type A = i32;  
    type B = i32;
```

```
fn difference<C: Contains>(container: &C) -> i32 {  
    container.last() - container.first()  
}
```

# Trait in function arguments and Associated Type

Associated Type	Generic type
Cũng là 1 generic type	
Rút gọn code (dễ đọc code ) khi có nhiều generic type	Vấn đề khi có quá nhiều generic type trong 1 trait hoặc 1 struct hoặc 1 function, ...
Có thể định nghĩa các loại associated type cần dùng, không nhất thiết phải sử dụng hết	Bắt buộc sử dụng các generic type khi mà định nghĩa

# Trait combos

Có thể sử dụng nhiều trait cùng 1 lúc

T: Trait1 + Trait2 + Trait3

# Generic Parameter & Trait object

```
trait Processor {  
  fn compute(&self, x: i64, y: i64) -> i64;  
}  
  
struct Risc {}  
  
impl Processor for Risc {  
  fn compute(&self, x: i64, y: i64) -> i64 {  
    x + y  
  }  
}  
  
struct Cisc {}  
  
impl Processor for Cisc {  
  fn compute(&self, x: i64, y: i64) -> i64 {  
    x * y  
  }  
}  
  
fn process<P: Processor>(processor: &P, x: i64) {  
  let result = processor.compute(x, 42);  
  println!("{}", result);  
}  
  
sub fn main() {  
  let processor1 = Cisc {};  
  let processor2 = Risc {};  
  
  process(&processor1, 1);  
  process(&processor2, 2);  
}
```

# Generic Parameter & Trait object

```
trait Processor {
  def compute(x: Int, y: Int) => Int
}

object Main {

  def ProcessorTopDisc() {
    def compute(x: Int, y: Int) => Int {
      x + y
    }
  }

  def ProcessorTopDisc() {
    def compute(x: Int, y: Int) => Int {
      x + y
    }
  }

  def main(args: List[String]) {
    val result = ProcessorTopDisc().compute(2, 1)
    println(s"Result: $result")
  }
}

def toVec[A](l: List[A]) = Vector.from(l)

def ProcessorTopDisc() {
  def compute(x: Int, y: Int) => Int {
    x + y
  }
}

def ProcessorTopDisc() {
  def compute(x: Int, y: Int) => Int {
    x + y
  }
}
```

# Static Dispatch & Dynamic Dispatch

## #[derive()]

Compiler cung cấp cho developer 1 số basic implementation cho 1 số trait thông qua macro **derive**

- + So sánh: PartialEq
- + Tạo T từ &T : Clone
- + Tạo instance mặc định: Default
- + Sử dụng format giá trị {:?}



# Thực hành

```
use std::io;

fn main() {
    let mut input: Vec<&str>;

    loop {
        let mut input_text = String::new();
        println!("Type instruction in the format Add <name> to <department>:");
        io::stdin().read_line(&mut input_text).expect("failed to read from stdin");
        let trimmed_text: String = input_text.trim().to_string();
        input = trimmed_text.split(" ").collect();
        if input[0] == "Add" && input[2] == "to" {
            break;
        } else {
            println!("Invalid format.");
        }
    }
    println!("{:?}", input);
}
```

# Thực hành

```
trait AppendBar {  
    fn append_bar(self) -> Self;  
}
```

```
impl AppendBar for String {  
    //Add your code here  
}
```

```
fn main() {  
    let s = String::from("Foo");  
    let s = s.append_bar();  
    println!("s: {}", s);  
}
```

```
#[cfg(test)]  
mod tests {  
    use super::*;  
  
    #[test]  
    fn is_foo_bar() {  
        assert_eq!(String::from("Foo").append_bar(), String::from("F  
    }  
  
    #[test]  
    fn is_bar_bar() {  
        assert_eq!(  
            String::from("").append_bar().append_bar(),  
            String::from("BarBar")  
        );  
    }  
}
```

# Thực hành

```
trait AppendBar {  
    fn append_bar(self) -> Self;  
}  
  
//TODO: Add your code here  
  
#[cfg(test)]  
mod tests {  
    use super::*;  
  
    #[test]  
    fn is_vec_pop_eq_bar() {  
        let mut foo = vec![String::from("Foo")].append_bar();  
        assert_eq!(foo.pop().unwrap(), String::from("Bar"));  
        assert_eq!(foo.pop().unwrap(), String::from("Foo"));  
    }  
}
```

[REDACTED]  
[REDACTED]  
[REDACTED]  
[REDACTED]  
[REDACTED]

[REDACTED]  
[REDACTED]

[REDACTED]  
[REDACTED]  
[REDACTED]

[REDACTED]  
[REDACTED]  
[REDACTED]

[REDACTED]  
[REDACTED]  
[REDACTED]  
[REDACTED]  
[REDACTED]

[REDACTED]  
[REDACTED]  
[REDACTED]

[REDACTED]  
[REDACTED]  
[REDACTED]  
[REDACTED]  
[REDACTED]  
[REDACTED]  
[REDACTED]

[REDACTED]  
[REDACTED]  
[REDACTED]  
[REDACTED]  
[REDACTED]  
[REDACTED]

[REDACTED]  
[REDACTED]  
[REDACTED]

[REDACTED]  
[REDACTED]  
[REDACTED]

[REDACTED]  
[REDACTED]  
[REDACTED]  
[REDACTED]  
[REDACTED]

[REDACTED]  
[REDACTED]  
[REDACTED]  
[REDACTED]

[REDACTED]  
[REDACTED]  
[REDACTED]  
[REDACTED]

#[allow(dead\_code)]

//

// The trait

//

trait Price {

fn price(&self, item\_name: &str) -> Option<f32>;

fn total\_price(&self, shopping\_list: &[&str]) -> Option<f32> {

// Goal: compute the total price of all items in the shopping

// list. If any of the options are not present, return `None`.

None

}

}

//

// Store

